

Số: 08 /2010/QĐ-UBND

Hung Yên, ngày 12 tháng 4 năm 2010

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc quy định mức thu, quản lý và sử dụng
phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, phí thẩm định
đề án trong lĩnh vực tài nguyên nước**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HUNG YÊN

Căn cứ Luật tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;
Căn cứ pháp lệnh Phí và lệ phí số 38/2001/PL-UBTVQH10 ngày 28/8/2001;
Căn cứ các Nghị định của Chính phủ số 57/2002/NĐ-CP ngày 03/6/2002 quy
định chi tiết thi hành pháp lệnh phí và lệ phí; số 24/2006/NĐ-CP ngày 06/3/2006 về
việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2002/NĐ-CP

Căn cứ các Thông tư của Bộ Tài chính số 63/2002/TT-BTC ngày 24/7/2002
hướng dẫn thực hiện các quy định về phí và lệ phí; số 45/2006/TT-BTC ngày 25/5/2006
về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 63/2002/TT-BTC;

Căn cứ Nghị quyết số 35/2010/NQ-HĐND ngày 24/3/2010 của HĐND tỉnh về
việc quy định mức thu một số loại phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh;

Xét đề nghị của liên ngành Tài nguyên và Môi trường-Tài chính tại Tờ trình số
317/TTLN-STC-STNMT ngày 23/10/2009 về việc quy định mức thu, quản lý sử dụng
phí, lệ phí trong lĩnh vực tài nguyên nước, phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động
môi trường,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. - Quy định mức thu, quản lý và sử dụng phí thẩm định báo cáo đánh
gia tác động môi trường, phí thẩm định đề án trong lĩnh vực tài nguyên nước theo phụ
lục chi tiết đính kèm:

- Quản lý, sử dụng phí thu được như sau:
- + Nộp ngân sách Nhà nước 80% số tiền thu được;
- + Đơn vị trực tiếp thu phí sử dụng 20% số tiền phí thu được.

Điều 2. Thời gian thực hiện từ ngày 01/4/2010.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở, ngành: Tài chính, Tài
nguyên và Môi trường, Kho bạc nhà nước tỉnh; Cục trưởng Cục thuế tỉnh; Chủ tịch
UBND các huyện, thành phố; Giám đốc Trung tâm nước sinh hoạt và vệ sinh môi trường
nông thôn và Thủ trưởng các cơ quan có liên quan căn cứ quyết định thi hành.

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC



Nguyễn Bát Khách

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh;
- Như điều 3;
- Chủ tịch, các Phó chủ tịch
UBND tỉnh;
- Cục Kiểm tra VB-Bộ Tư pháp;
- Đài PTTH tỉnh, Báo Hưng Yên;
- Lãnh đạo VP;
- Lưu VT, KTTH^T.

PHỤ LỤC CHI TIẾT
(Kèm theo Quyết định số 08 /QĐ-UBND ngày 12/14/2010
của Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	Tên công việc	Đơn vị tính	Mức thu phí (đ)
1	Thẩm định đề án, báo cáo thăm dò, khai thác, sử dụng nước dưới đất.		
-	Đối với thiết kế giếng thăm dò, đề án, báo cáo khai thác có lưu lượng nước dưới 200m ³ /ngày.đêm	đ/đề án, báo cáo	200.000
-	Đối với đề án thăm dò, đề án, báo cáo khai thác có lưu lượng nước từ 200m ³ đến dưới 500m ³ /ngày.đêm	đ/đề án, báo cáo	550.000
-	Đối với đề án thăm dò, đề án, báo cáo khai thác có lưu lượng từ 500m ³ đến dưới 1.000m ³ /ngày.đêm	đ/đề án, báo cáo	1.300.000
-	Đối với đề án thăm dò, đề án, báo cáo khai thác có lưu lượng từ 1.000m ³ đến dưới 3.000m ³ /ng.đêm	đ/đề án, báo cáo	2.500.000
2	Thẩm định đề án, báo cáo khai thác, sử dụng nước mặt		
-	Đối với đề án, báo cáo khai thác, sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp với lưu lượng dưới 0,1m ³ /giây; hoặc để phát điện công suất dưới 50kw; hoặc cho mục đích khác với lưu lượng 500m ³ /ng.đêm	đ/đề án, báo cáo	300.000
-	Đối với đề án, báo cáo khai thác, sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp với lưu lượng từ 0,1m ³ đến dưới 0,5m ³ /giây; hoặc để phát điện công suất từ 50kw đến dưới 200kw; hoặc cho mục đích khác với lưu lượng từ 500m ³ đến dưới 3.000m ³ /ngày.đêm	đ/đề án, báo cáo	900.000
-	Đối với đề án, báo cáo khai thác, sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp với lưu lượng từ 0,5m ³ đến dưới 1m ³ /giây; hoặc để phát điện công suất từ 200kw đến dưới 1.000kw; hoặc cho mục đích khác với lưu lượng từ 3.000m ³ đến dưới 20.000m ³ /ngày.đêm	đ/đề án, báo cáo	2.200.000
-	Đối với đề án, báo cáo khai thác, sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp với lưu lượng từ 1m ³ đến dưới 2m ³ /giây; hoặc để phát điện công suất từ 1.000kw đến dưới 2.000kw; hoặc cho mục đích khác với lưu lượng từ 20.000m ³ đến dưới 50.000m ³ /ngày.đêm	đ/đề án, báo cáo	4.200.000
3	Thẩm định đề án, báo cáo xả nước thải vào nguồn nước		
-	Đối với đề án, báo cáo có lưu lượng nước dưới 100m ³ /ngày.đêm	đ/đề án, báo cáo	300.000